

Hệ thống Revinex® Flex

Hệ thống chống thấm gốc xi măng đa năng

Lĩnh vực ứng dụng

Hệ thống chống thấm gốc xi măng đa năng, thích ứng cho bê tông, tường xây, dưới lớp gạch ốp lát và các bề mặt khác. Bằng cách trộn lẫn các thành phần của hệ thống, Revinex® Flex (thành phần A) với nước hoặc polyme thích hợp (thành phần B) có thể được sử dụng cho các ứng dụng chống thấm khác nhau tùy theo yêu cầu đặc thù của hạng mục.

- Tỷ lệ pha trộn: Revinex® Flex (bao 25kg) + Revinex® Flex U360 (can dung dịch 10kg)



Lĩnh vực ứng dụng: Hệ thống chống thấm linh hoạt cho sân thượng, ban công, bể bơi, khu vực chịu nước (phòng tắm, nhà bếp, vv.), trước khi ốp lát gạch.

Đặc tính: Kết liên khe nứt. Bám dính hoàn hảo lên hầu hết các chất nền xây dựng, như bê tông, đá, gốm sứ và gạch.

Chịu áp suất thủy tĩnh âm và dương.

- Tỷ lệ pha trộn: Revinex® Flex (bao 25kg) + Revinex® Flex ES (can dung dịch 12kg)



Lĩnh vực ứng dụng: Thích ứng cho các ứng dụng chống thấm cần độ đàn hồi cao trên sân thượng, ban công dưới lớp gạch ốp và bề mặt lộ thiên, như mái bằng và tường ngoài trời, vv...

Đặc tính: Không bị ảnh hưởng bởi tia cực tím. Kết liên khe nứt. Bám dính hoàn hảo lên hầu hết các chất nền xây dựng, như bê tông, đá, gốm sứ và gạch.

Đặc điểm kỹ thuật

1. Hệ thống hai thành phần Revinex® Flex (25kg) + Revinex® Flex U360 (10kg)

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011): 1,57 kg/l

Định mức tiêu thụ: 2-2,5 kg/m²/2 lớp (bề mặt gốc xi măng)

Cường độ liên kết (EN 1542:2001): 1,35N/mm²

Tính thấm nước (EN 1062-3:2008): <0,1kg/m2h^{0,5}

Tính thấm CO₂ (EN 1062-6:2002 Phương pháp A) SD=61m

Độ cứng Shore A (EN ISO 868:2003/ASTM 2240): 71

Tốc độ truyền hơi nước (ISO 7783-1:1999): V=127,4 g/(m².đ)

Khuếch tán hơi nước-tương đương độ dày lớp không khí (ISO 7783-1:1999): SD =0,2m

Hệ số kháng hơi nước (ISO 7783-1:1999): μ=381

Chịu tải tối đa (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 5,58 ± 0,40N

Biến dạng căng tại điểm chịu tải tối đa (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 10,86 ± 1,31%

Biến dạng căng tại điểm gãy (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 25,72 ± 4,12%

Modul đàn hồi (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 11,56 ± 1,53Mpa

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Hệ thống Revinex® Flex

Hệ thống chống thấm gốc xi măng đa năng

2. Hệ thống hai thành phần Revinex Flex (25kg) + ES (12kg)

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1:2011): 1,505kg/l

Định mức tiêu thụ: 2-2,5 kg/m²/2 lớp (bề mặt gốc xi măng)

Độ cứng Shore A (EN ISO 868:2003/ASTM 2240): 68

Cường độ liên kết (EN 1542:2001): 1,61N/mm²

Tính thấm nước (EN 1062-3:2008): 0,02 kg/m²h^{0,5}

Tính thấm CO₂ (EN 1062-6:2002 Phương pháp A): SD=82m

Tốc độ truyền hơi nước (ISO 7783-1:1999): V=228,5 g/(m²·d)

Khuếch tán hơi nước-tương đương độ dày lớp không khí (ISO 7783-1:1999): SD =0,1m

Hệ số kháng hơi nước (ISO 7783-1:1999): μ=95

Chịu tải tối đa (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 10,95 ± 0,35N

Biến dạng căng tại điểm chịu tải tối đa (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 22,18 ± 2,42%

Biến dạng căng tại điểm gãy (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 56,30 ± 5,74%

Modul đàn hồi (EN ISO 527-1/EN ISO 527-2): 12,19 ± 0,93Mpa

Hướng dẫn thi công

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt phải khô, sạch bụi, đất, mỡ và đồng đều. Các lỗ hổng hoặc các khuyết tật phải được sửa chữa bằng **Neorep®** và **Revinex®**. Bề mặt không xốp phải khô, trong khi bề mặt xốp cần được làm ướt (đến khi bão hòa), hoặc tốt nhất là được quét lót bằng hỗn hợp **Revinex®**+ nước (tỷ lệ 1:3), loại bỏ hết nước thừa trước khi thi công.

Chuẩn bị hỗn hợp - Thi công

Đổ đều phần A (rắn) vào phần B (lỏng) và trộn bằng máy khuấy tốc độ chậm (để tránh sinh bọt) đến khi đồng đều.

Lăn/quét/phết hỗn hợp liên tục, tốt nhất là 2 lớp với độ dày 1-1,5mm mỗi lớp. Lớp dày hơn và chịu xé thì sử dụng

lưới sợi thủy tinh **N-Thermon® Mesh 90gr** (cho hệ thống **Revinex Flex** + nước hoặc cho hệ thống

Revinex® Flex + Revinex® Flex FP) hoặc **Gavazzi® 0059-A** (cho hệ thống **Revinex® Flex + Revinex® Flex U360** hoặc

cho hệ thống **Revinex® Flex + Revinex® Flex ES**), giữa hai lớp, trong khi lớp thứ nhất vẫn còn ướt.

- Thời gian có thể đi lại được : 30 phút

- Thời gian khô mỗi lớp: 8 - 10 giờ

Lưu ý

- Điều kiện độ ẩm và nhiệt độ thấp trong thời gian thi công, sẽ kéo dài thời gian khô và nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.

- Không thi công khi dự báo trời sẽ mưa

- Để **Revinex® Flex** khô từ 5 đến 8 ngày, trước khi ốp gạch hoặc thi công lớp phủ (thạch cao).

- Rửa thiết bị, dụng cụ bằng nước sạch ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

Thời hạn sử dụng: 2 năm, khi được bảo quản nguyên bao gói, tránh sương giá và ánh nắng trực tiếp, ở nhiệt độ +5°C đến +35°C.

Màu sắc: Ghi, trắng

Đóng gói: **Revinex® Flex:** Bao giấy 25 kg (Thành phần A)

Revinex® Flex U360: Can nhựa 10 kg (Thành phần B)

